CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP Dây cáp điện Việt Thái

Ngày 30/06/2025	8,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**-9.1%**	**-3.6%**

DT thuần
Q2/25
345
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 123| 55.5%
YoY: ▲ 211| 158%

LN thuần
Q2/25
5.44
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 1.73| 46.6%
YoY: ▲ 3.11| 133%

LN sau thuế
Q2/25
3.43
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.53| 18.3%
YoY: ▲ 1.64| 91.7%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
2.8%
YoY: +/-▼ 0.8%

ROE (TTM)
Q2/25
14.5%
YoY: +/-▲ 1.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,000 - 9,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	63
Số lượng CPLH (CP)	7,899,989
KLGD BQ 20 phiên (CP)	635
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	(0.18)
EPS	1,792
P/E	4.5

DT thuần
6T 2025
568
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 347| 157%

LN thuần
6T 2025
9.15
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 5.93| 184%

LN sau thuế
6T 2025
6.33
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 3.77| 147%

Cơ cấu sở hữu

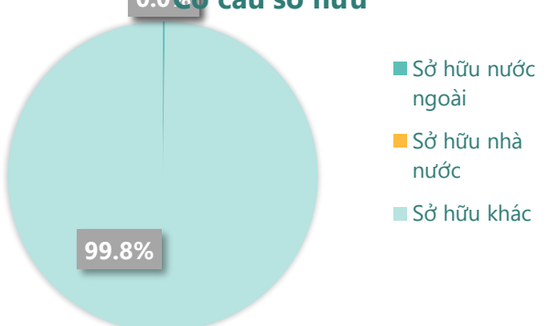

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

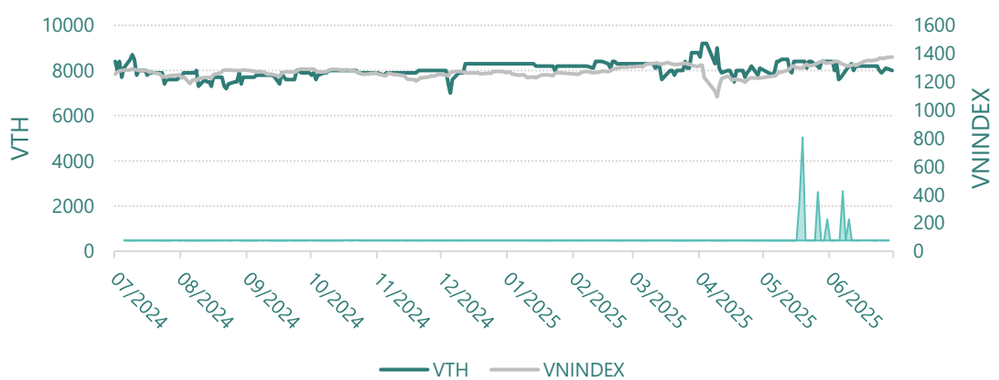

Cơ cấu cổ đông

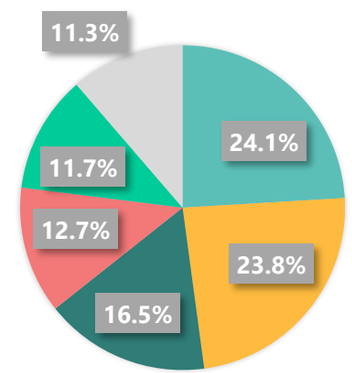

- Trần Văn Hùng (Chủ tịch HĐQT)
- Trần Cao Cường
- Trần Anh Tú
- Nguyễn Hải Hồ (Thành viên HĐQT)
- CTCP Dây Cáp điện Tân Cường Thành
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp

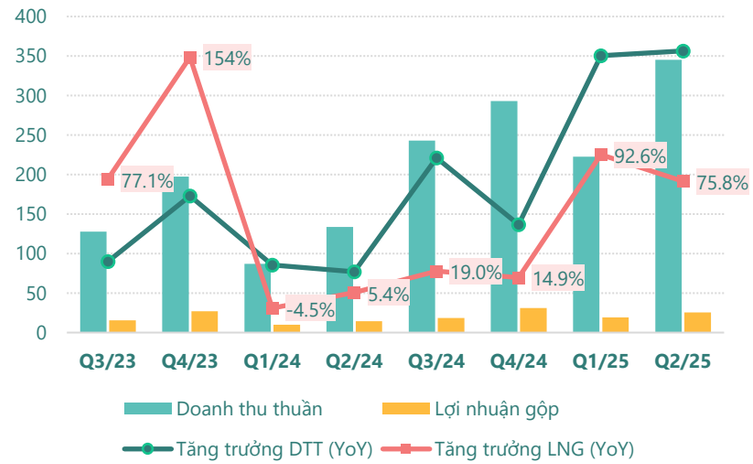

(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận

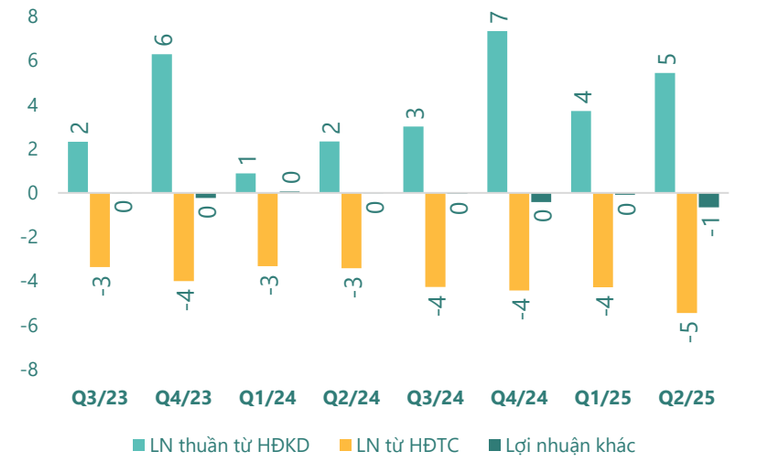

(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí

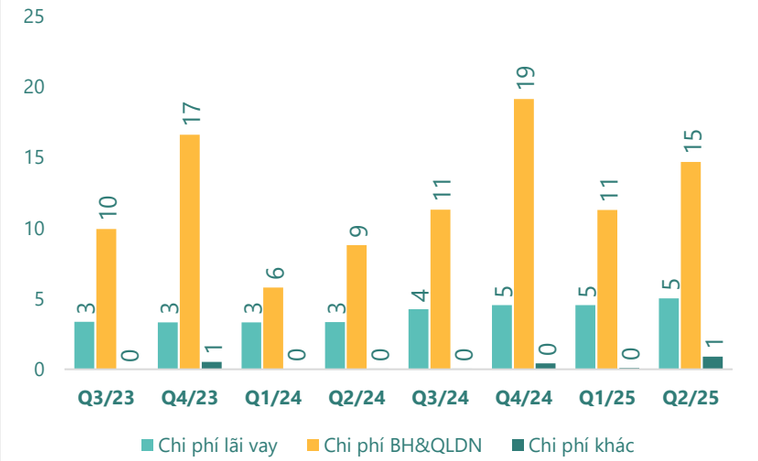

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

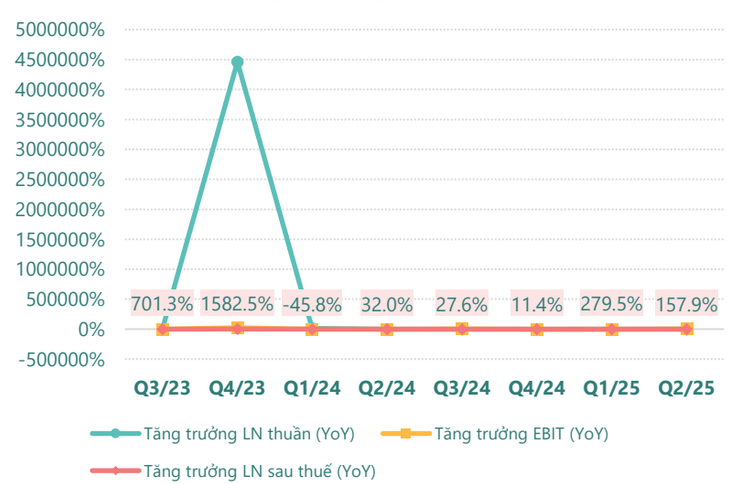

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

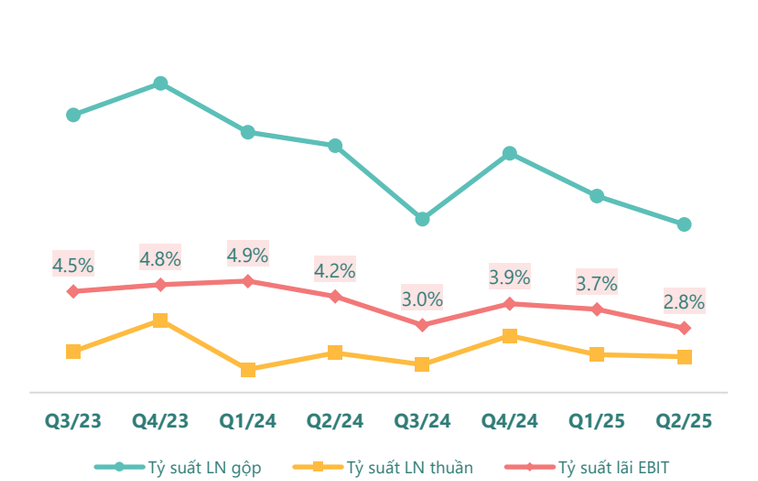

(Nguồn: fireant.vn)

Cổ tức

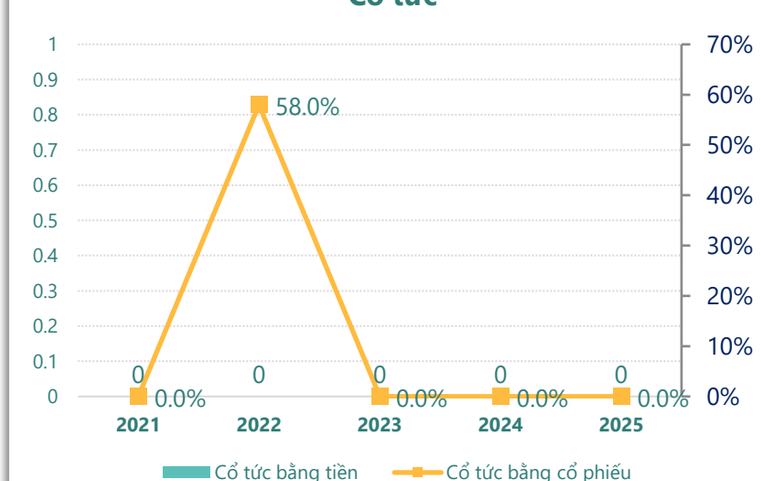

(Nguồn: fireant.vn)

TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản

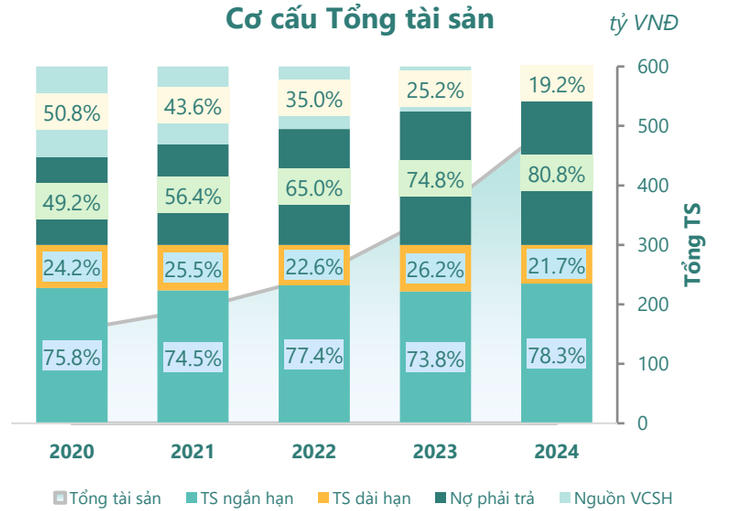

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS

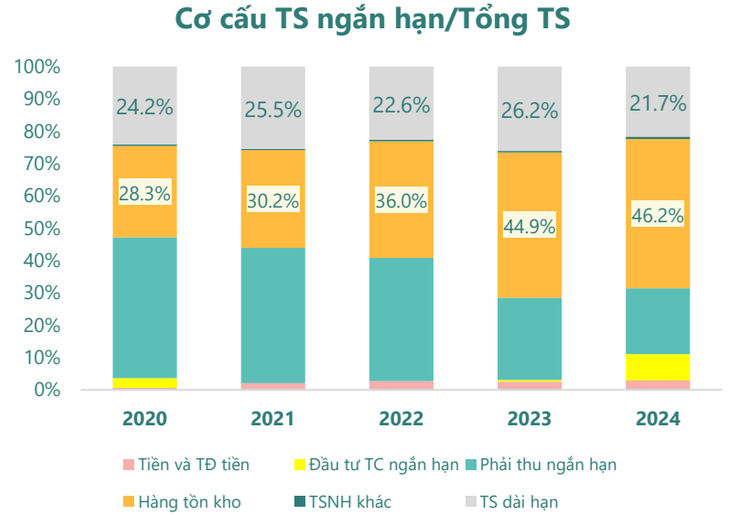

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

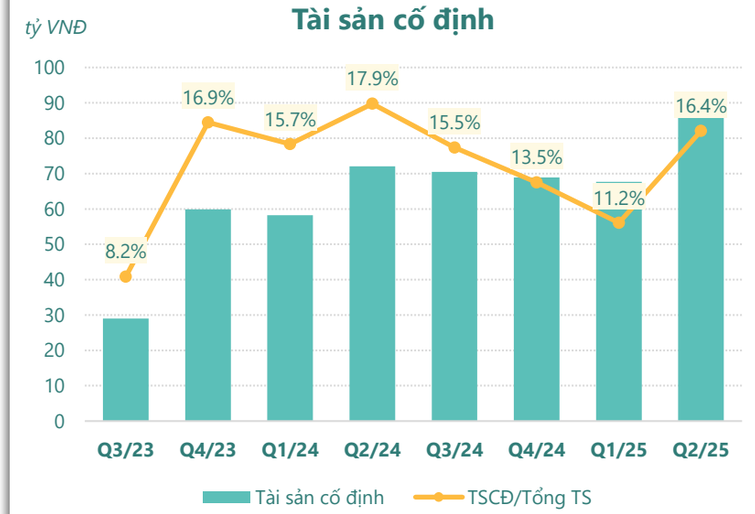

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

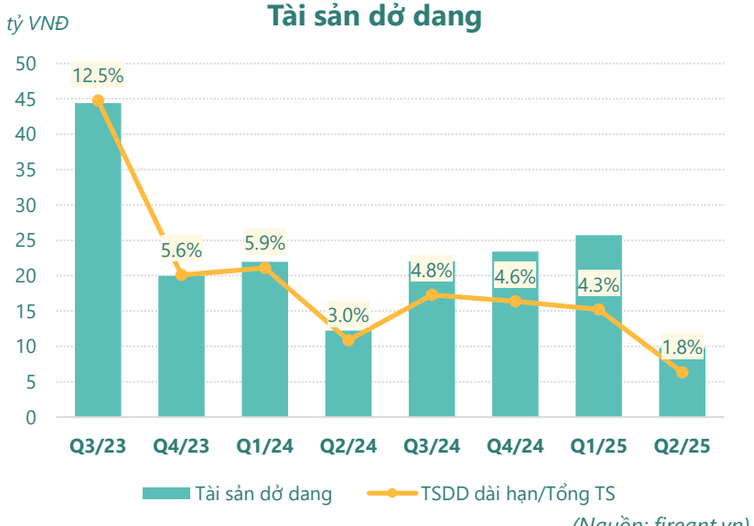

(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

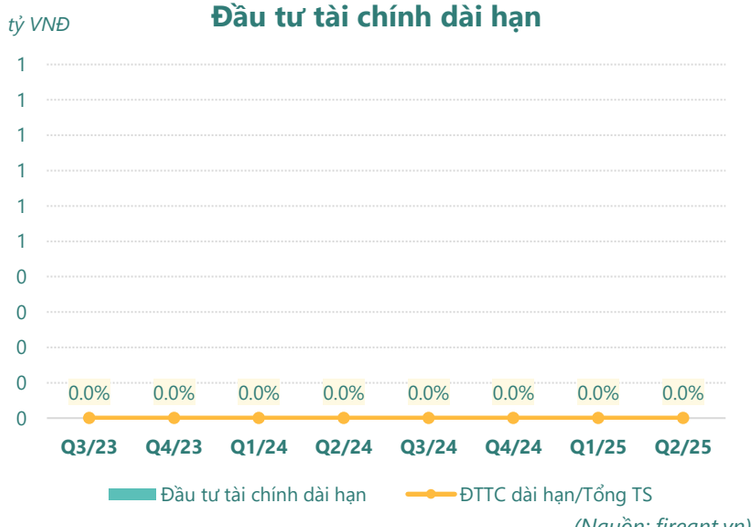

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

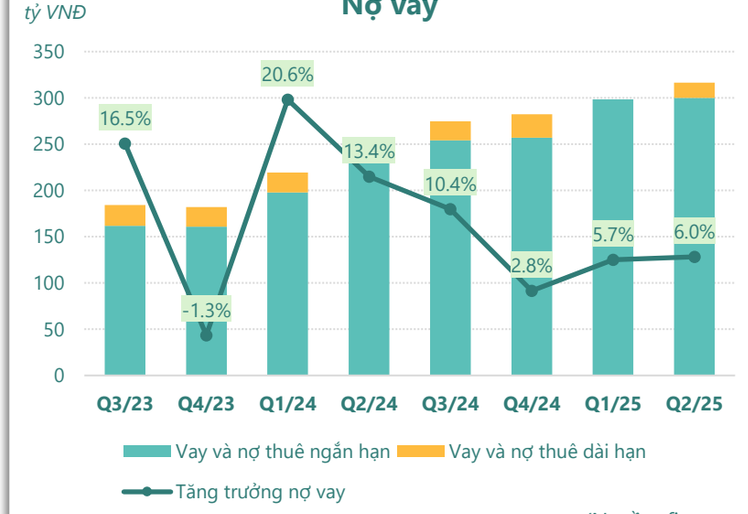

(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH

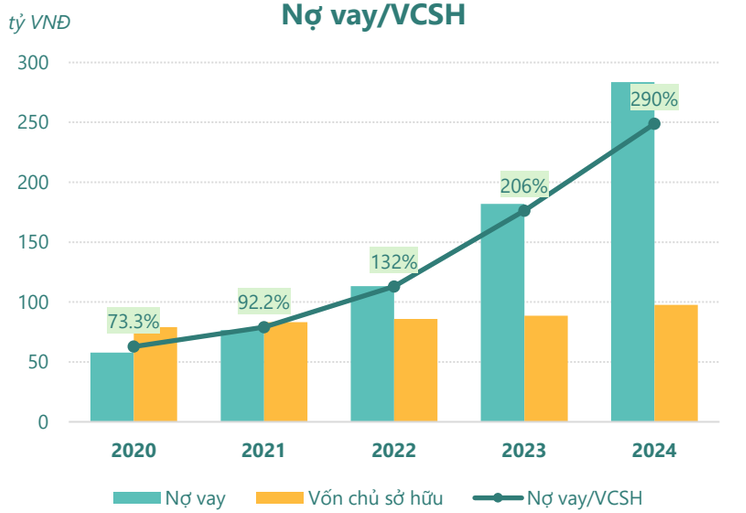

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

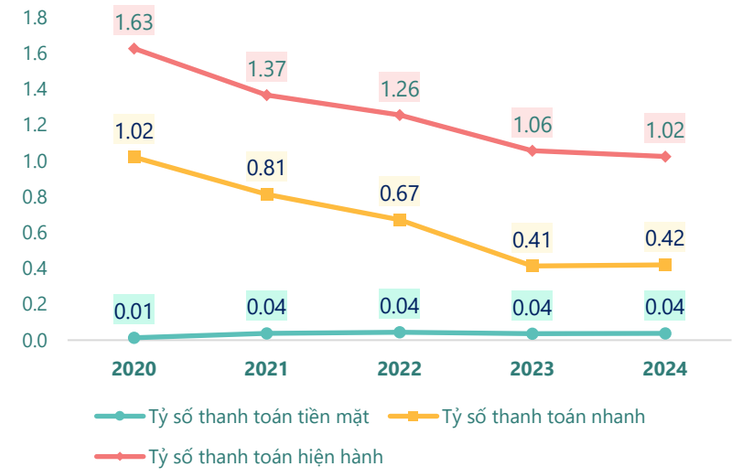

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

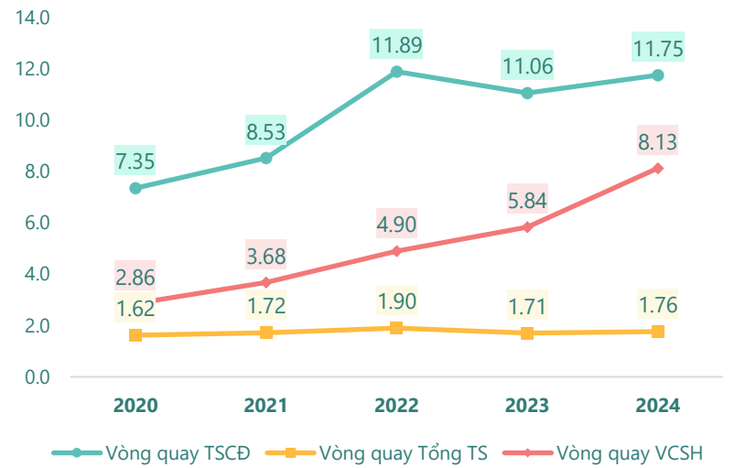

(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

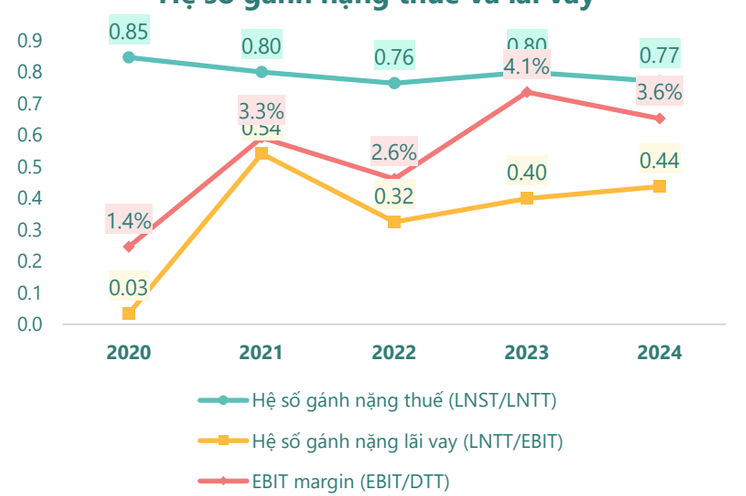

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE

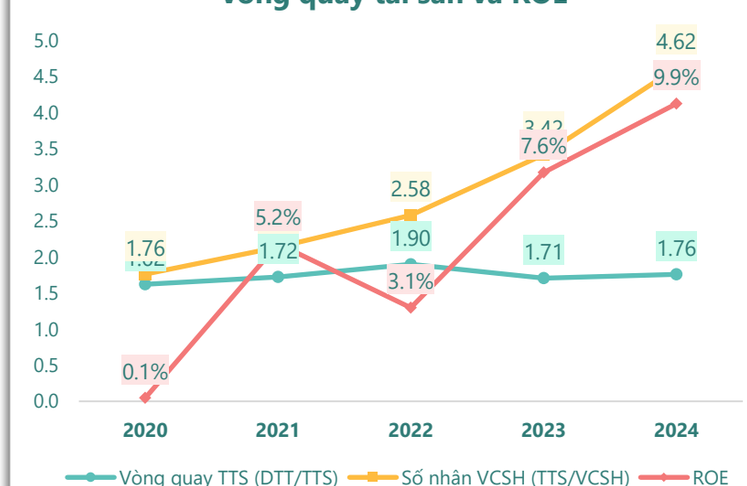

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

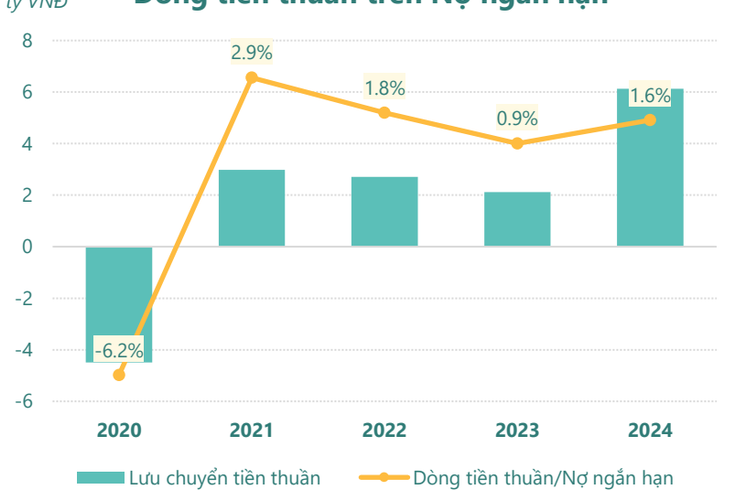

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**345**	**134**	**158%**	**568**	**221**	**157%**
Giá vốn hàng bán	320	119	169%	523	196	166%
Lợi nhuận gộp	25.6	14.6	75.3%	44.9	24.6	82.7%
Doanh thu HĐTC	0.34	0.21	59.9%	0.74	0.21	245%
Chi phí TC	5.78	3.63	59.4%	10.5	6.96	50.3%
Chi phí lãi vay	5.02	3.34	50.4%	9.56	6.67	43.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	11.9	6.03	96.8%	20.9	9.22	127%
Chi phí QLDN	**2.84**	**2.77**	**2.4%**	**5.06**	**5.37**	**-5.9%**
LN thuần từ HĐKD	5.44	2.33	133%	9.15	3.22	184%
Lợi nhuận khác	**-0.66**	**-0.02**	**-3187%**	**-0.75**	**0.05**	**-1517%**
LN trước thuế	4.78	2.32	106%	8.41	3.27	157%
Lợi nhuận sau thuế	**3.43**	**1.79**	**91.7%**	**6.33**	**2.56**	**147%**
LNST của CĐ cty mẹ	**3.43**	**1.79**	**91.7%**	**6.33**	**2.56**	**147%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-33.1	-19.1	-14.4	-0.82	183	243
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-4.75	-9.16	-10.7	-5.77	-20.7	-5.70
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	37.7	28.3	27.4	7.96	-166	-231
Tiền đầu kỳ	0.73	0.61	0.70	3.04	14.9	12.0
Lưu chuyển tiền thuần	**-0.12**	**0.09**	**2.33**	**1.36**	**-2.91**	**6.82**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.61	0.70	3.04	4.40	12.0	18.8

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**554**	**509**	**8.8%**
Tài sản ngắn hạn	437	399	9.6%
Tiền và tương đương tiền	18.8	14.9	26.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	68.6	41.5	65.3%
Phải thu ngắn hạn	90.8	103	-12.2%
Hàng tồn kho	256	235	8.9%
Tài sản ngắn hạn khác	2.71	3.63	-25.4%
Tài sản dài hạn	**117**	**111**	**5.6%**
Phải thu dài hạn	0.25	0.25	0.0%
Tài sản cố định	90.9	68.9	31.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	9.80	23.4	-58.1%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**15.9**	**18.0**	**-12.0%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	450	411	9.4%
Nợ ngắn hạn	**434**	**389**	**11.5%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	300	261	14.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	107	107	0.6%
Nợ dài hạn	16.4	22.5	-27.2%
Vay và nợ thuê dài hạn	16.4	22.5	-27.2%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**104**	**97.7**	**6.0%**
Vốn chủ sở hữu	**104**	**97.7**	**6.0%**
Vốn điều lệ	79.0	79.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)